TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 18 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2026/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Tìa Ghềnh C, xã K, huyện Đ (nay là xã N), tỉnh Điện Biên. ĐT: 087.660.1995.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã N, huyện Đ (nay là xã T), tỉnh Điện Biên. ĐT: 0971.348.323.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58; khoản 1, 2 Điều 81; các điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Bảo T2, sinh ngày 24/11/2015 và cháu Nguyễn Đăng Tân Gia B, sinh ngày 20/09/2011 cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Đăng T, chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả và nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đăng T và chị Phạm Thị T3 mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng do anh Nguyễn Đăng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Đăng T phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000106 ngày 25/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Trả lại cho anh Nguyễn Đăng T số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Loan